

Số: /2022/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 22 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp y tế công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;*

*Xét Tờ trình số 47/TTr-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm không thuộc

phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Người sử dụng dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 tự chi trả (*không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế*) và các trường hợp được ngân sách nhà nước chi trả theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

## **Điều 2. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2**

Giá xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn; giá xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn; giá xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR (*trong trường hợp mẫu đơn và mẫu gộp*).

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Các quy định về giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trước đây áp dụng trên địa bàn tỉnh Hải Dương hết hiệu lực thực hiện kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2022.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2022./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra VB*);
- Ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT ĐBQH và HĐND, Trung tâm CNTT Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Xuân Thăng**

**Phụ lục**  
**MỨC GIÁ DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM SARS-COV-2**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn</b>	<b>11.200</b>	<b>78.000</b>
<b>II</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/ bán tự động mẫu đơn, gồm:</b>	<b>30.800</b>	<b>178.900</b>
<b>III</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:</b>	<b>209.000</b>	
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400	
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	163.600	
3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		501.800
<b>IV</b>	<b>Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp</b>		
<b>1</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>75.100</b>	
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100	
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	51.000	
1.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
1.3.1	Trường hợp gộp 2 que		223.300

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
1.3.2	Trường hợp gộp 3 que		175.100
1.3.3	Trường hợp gộp 4 que		151.000
1.3.4	Trường hợp gộp 5 que		136.600
<b>2</b>	<b>Trường hợp gộp 6-10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)</b>	<b>58.700</b>	
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300	
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	35.400	
2.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
2.3.1	Trường hợp gộp 6 que		110.600
2.3.2	Trường hợp gộp 7 que		103.800
2.3.3	Trường hợp gộp 8 que		98.600
2.3.4	Trường hợp gộp 9 que		94.600
2.3.5	Trường hợp gộp 10 que		91.400
<b>3</b>	<b>Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>108.700</b>	
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400	
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	60.300	
3.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
3.3.1	Trường hợp gộp 2 mẫu		257.000
3.3.2	Trường hợp gộp 3 mẫu		208.800
3.3.3	Trường hợp gộp 4 mẫu		184.700
3.3.4	Trường hợp gộp 5 mẫu		170.300

STT	DANH MỤC DỊCH VỤ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)	Mức giá tối đa bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm
4	<b>Trường hợp gộp 6-10 mẫu tại phòng xét nghiệm</b>	<b>93.400</b>	
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200	
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	44.200	
4.3	Tổng mức thanh toán chi phí dịch vụ xét nghiệm bao gồm cả sinh phẩm xét nghiệm phản ứng		
4.3.1	Trường hợp gộp 6 mẫu		145.300
4.3.2	Trường hợp gộp 7 mẫu		138.500
4.3.3	Trường hợp gộp 8 mẫu		133.300
4.3.4	Trường hợp gộp 9 mẫu		129.300
4.3.5	Trường hợp gộp 10 mẫu		126.100

**Ghi chú:**

- Mức giá quy định tại cột 3 là mức giá để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 gồm chi phí trực tiếp và tiền lương nhưng chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm.
- Mức giá quy định tại cột 4 là mức giá tối đa để thực hiện việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 gồm chi phí trực tiếp, tiền lương và sinh phẩm xét nghiệm, trong đó sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 (sinh phẩm xét nghiệm nhanh, sinh phẩm xét nghiệm miễn dịch, sinh phẩm xét nghiệm cho phản ứng) theo thực tế sử dụng và giá mua theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
- Các nội dung liên quan đến hướng dẫn xác định và thanh toán chi phí xét nghiệm SARS-CoV-2 thực hiện theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BYT của Bộ Y tế và các quy định hiện hành.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**